

Số: 1159/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 14 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1062/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1964

Thường trú: Số 48/4 Quốc lộ 22, ấp Xuân Thới Đ, xã Xuân Thới Đ, huyện H M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: Số 336/11 đường Lê Văn T, Phường A, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Võ Thị Tuyết L, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 48/4 Quốc lộ 22, ấp Xuân Thới Đ, xã Xuân Thới Đ, huyện H M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Nguyễn Thái H và bà Võ Thị Tuyết L là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyền số 01/2002 ngày 22/01/2002 của Ủy ban nhân dân xã Tân X, huyện H M, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ghi ngày 28/8/2020; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/9/2020; ông Nguyễn Thái H và bà Võ Thị Tuyết L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; có một con chung tên Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 15/8/1995 (đã thành niên); tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung không có.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Nguyễn Thái H và bà Võ Thị Tuyết L tự nguyện ly hôn; con chung đã thành niên; tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung không có nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thái H và bà Võ Thị Tuyết L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyển số 01/2002 ngày 22/01/2002 của Ủy ban nhân dân xã Tân X, huyện H M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Thái H và bà Võ Thị Tuyết L không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 15/8/1995 (đã thành niên).

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông Nguyễn Thái H và bà Võ Thị Tuyết L, mỗi người chịu 150.000 đồng, nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0026867 ngày 01/9/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Thái H và bà Võ Thị Tuyết L đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND X.Tân X, H.H M, TP.HCM;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Cúc